

Số: 09/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Trịnh Văn V**, sinh ngày 19/6/1978.

Địa chỉ: ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Diễm K**, sinh ngày 26/11/1989.

Địa chỉ: ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Văn V và chị Nguyễn Thị Diễm K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao con chung tên Trịnh Hoàng L, sinh ngày 05/02/2010 và Trịnh Quốc B, sinh ngày 17/6/2012 cho chị Nguyễn Thị Diễm K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trịnh Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.725.000 đồng (*Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trịnh Văn V và chị Nguyễn Thị Diễm K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trịnh Văn V có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005406 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, anh V đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long;
- UBND xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long (thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre cũ) (Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyền số 01, ngày 08/4/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Tám